
Lãi suất LNH
Trái phiếu

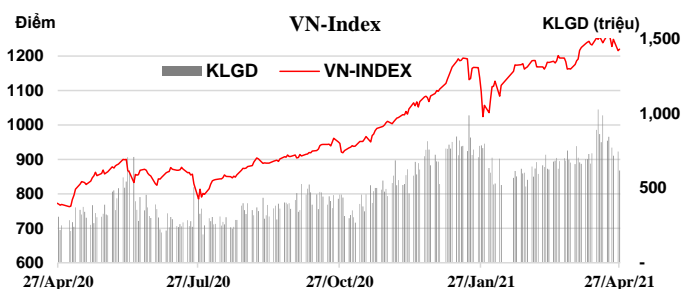
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.02	0.33	0.15	0.00	3Y	0.68	0.009
1W	1.20	0.34	0.19	0.00	5Y	1.19	0.004
2W	1.22	0.29	0.25	0.02	7Y	1.47	0.017
1M	1.33	0.22	0.34	0.00	10Y	2.37	0.027
2M	1.40	0.19	0.44	0.00	15Y	2.58	0.017
3M	1.47	0.08	0.58	0.01			
6M	2.00	0.10	0.88	-0.04			
9M	2.59	0.04	1.20	0.05			
1Y	3.11	0.14	1.26	0.04			

Nguồn: Reuters

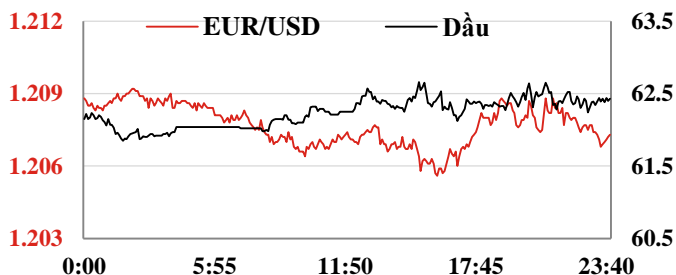
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
27-04-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
26-04-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
23-04-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

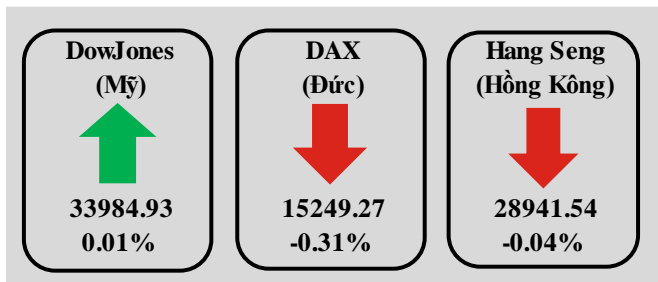
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1219.75	280.56	79.41
%/ngày	0.33%	-0.04%	-0.01%
%/31/12/2020	10.50%	38.1%	6.7%
KLGD (tr.đ.vi)	618.17	100.34	38.1
GTGD (tỷ đ)	15459.26	1673.86	477.12
NĐINN mua (tỷ đ)	1967.87	16.15	0.82
NĐINN bán (tỷ đ)	1561.11	9.25	0.68


Tin trong nước ngày 27/04

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 27/04, tỷ giá trung tâm được NHNN niêm yết ở mức 23.161 VND/USD, tiếp tục giảm 06 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.125 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.806 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.043 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên 26/04. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.670 - 23.750 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 27/04, lãi suất chào bình quân LNH VND tiếp tục tăng mạnh 0,22 – 0,34 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 1,02%; 1W 1,20%; 2W 1,22% và 1M 1,33%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn 2W, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,19%; 2W 0,25%, 1M 0,34%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở tất cả các kỳ hạn, chốt phiên tại: 3Y 0,68%; 5Y 1,19%; 7Y 1,47%; 10Y 2,37%; 15Y 2,58%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hầu hết thời gian phiên hôm qua, các chỉ số giao dịch dưới mốc tham chiếu, về cuối phiên, nhiều cổ phiếu lớn được mua mạnh giúp VN-Index tăng điểm. Chốt phiên, VN-Index tăng 3,98 điểm (+0,33%) lên 1.219,75 điểm; HNX-Index giảm 0,12 điểm (-0,04%) còn 280,56 điểm; UPCoM-Index giảm 0,01 điểm (-0,01%) xuống 79,41 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm mạnh xuống dưới mức trung bình 20 ngày với tổng giá trị giao dịch đạt trên 17.600 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng gần 414 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Liên Bộ Công Thương – Tài chính vừa thông báo điều chỉnh giá xăng, dầu áp dụng từ ngày 27/04.** Theo đó, xăng E5RON92 không cao hơn 17.988 đồng/lít, tăng 182 đồng/lít. Xăng RON95-III không cao hơn 19.161 đồng/lít, tăng 191 đồng/lít. Dầu diesel 0.05S sau điều chỉnh giá không cao hơn 14.328 đồng/lít, tăng 187 đồng/lít. Dầu hỏa không cao hơn 13.259 đồng/lít, tăng 432 đồng/lít.



	27 Apr 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	90.91	0.11%	-0.36%	1.08%
USD/CNY	6.48	-0.02%	-0.23%	-0.64%
USD/EUR	0.83	-0.06%	-0.47%	1.02%
USD/JPY	108.68	0.56%	0.56%	5.27%
USD/KRW	1113.33	0.28%	-0.35%	2.66%
USD/SGD	1.33	0.07%	-0.21%	0.39%
USD/TWD	27.92	0.31%	-0.68%	-0.55%
USD/THB	31.35	-0.19%	0.29%	4.36%
USD/VND Trung tâm	23161	-0.03%	-0.09%	0.13%
USD/VND LNH	23043	0.01%	-0.15%	-0.19%
USD/VND tự do	23670	-0.25%	0.04%	1.59%
Vàng	1776.69	-0.20%	-0.03%	-6.32%
Dầu	62.94	1.66%	0.80%	29.72%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0740	0.0003		
SW	0.0865	0.0022		
1M	0.1103	-0.0008	0.2650	0.0000
2M	0.1455	0.0033		
3M	0.1771	-0.0069	0.4375	0.0000
6M	0.2143	0.0124	0.5916	0.0000
1Y	0.2826	0.0006	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 26/04/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	28/04/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	10/06/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	06/05/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	04/05/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

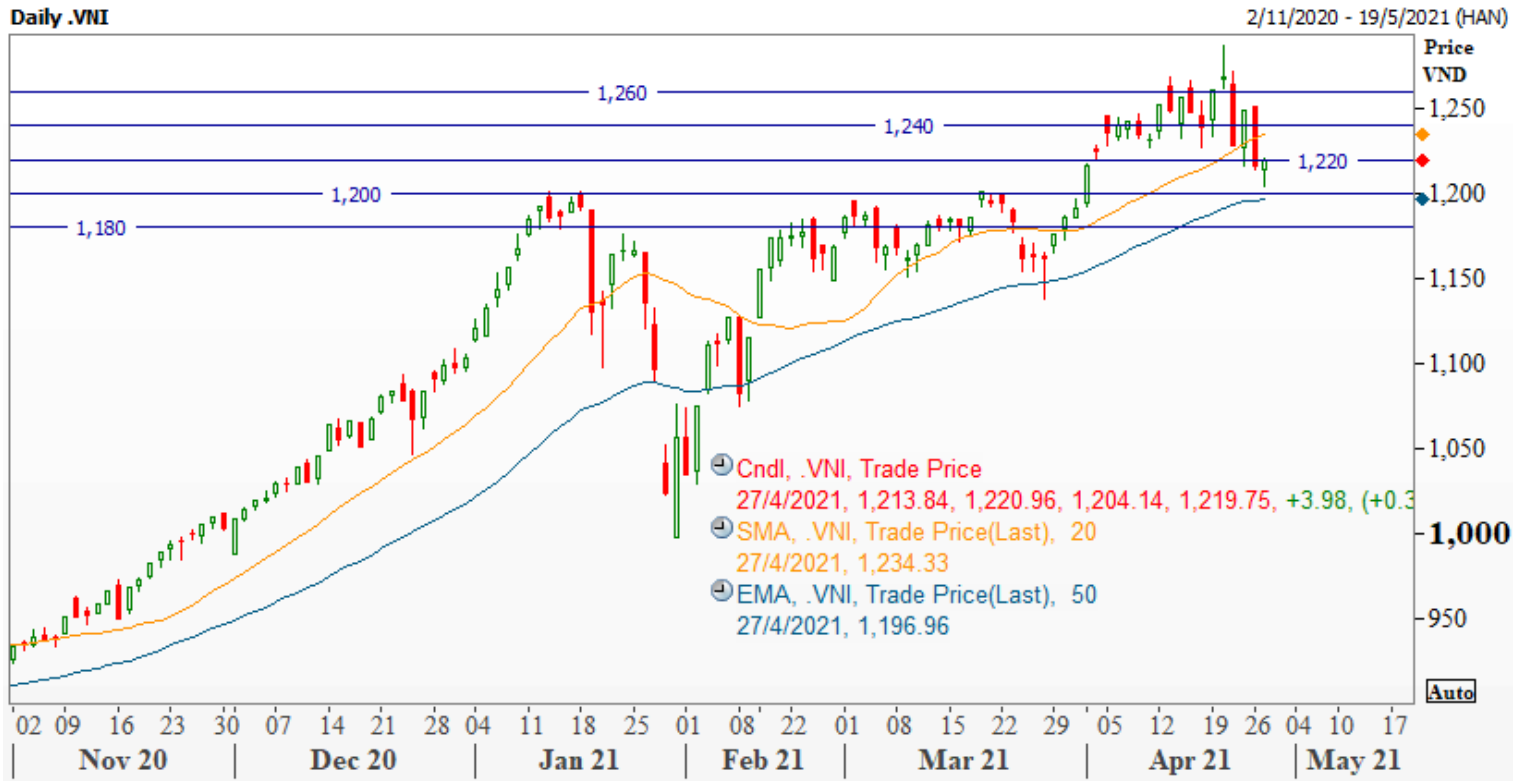
Tin quốc tế

- Mỹ đón những thông tin kinh tế tích cực.** Đầu tiên, giá nhà tại Mỹ tăng 0,9% m/m trong tháng 2, nối tiếp đà tăng của tháng 1 và cũng là dự báo của các chuyên gia ở mức 1,0%. So với cùng kỳ năm 2020, giá nhà tại quốc gia này đã tăng tới 12,2%. Tiếp theo, Conference Board khảo sát cho thấy niềm tin tiêu dùng tại nước Mỹ ở mức 121,7 điểm trong tháng 4, tăng mạnh từ 109,0 điểm của tháng 3, thậm chí vượt mạnh so với mức 113,1 điểm theo kỳ vọng. Đây là mức niềm tin tiêu dùng cao nhất kể từ tháng 02/2020. Giám đốc của Conference Board – ông Lynn Franco cho biết người tiêu dùng tại Mỹ tỏ ra lạc quan hơn rất nhiều về bối cảnh hiện tại cũng như triển vọng kinh tế Mỹ và thu nhập của họ trong ngắn hạn.
- Nước Đức nâng triển vọng tăng trưởng kinh tế trong năm 2021.** Chính phủ Đức ngày hôm qua nâng dự báo tăng trưởng của nước này lên mức 3,5% trong năm nay, tích cực hơn khá nhiều so với mức 3,0% theo dự báo lần trước. Bộ trưởng bộ Kinh tế Đức – ông Peter Altmaier cho biết nước Đức kỳ vọng khả năng chi tiêu của các hộ gia đình trong năm nay sẽ tăng mạnh, là động lực chính cho mức tăng trưởng 3,5% kể trên. Bên cạnh đó, ông cho biết kỳ vọng mức tăng trưởng trong năm 2022 sẽ là 3,6%; và nước Đức sẽ đánh dấu sự phục hồi hoàn toàn ngay trong năm sau.
- NHTW Nhật Bản BOJ không thay đổi LSCS trong phiên họp vừa qua.** BOJ cho rằng triển vọng tăng trưởng của Nhật Bản vẫn chưa thật sự rõ ràng, và sẽ có sự thay đổi theo diễn biến của dịch Covid-19. Do vậy, BOJ sẽ duy trì LSCS ở mức -0,1%. Bên cạnh đó, cơ quan này tiếp tục thu mua TPCP nếu cần thiết mà không giới hạn mức trần khối lượng, nhằm duy trì LS TPCP kỳ hạn 10 năm ở mức quanh 0%. BOJ khẳng định sẽ tiếp tục chương trình nới lỏng tiền tệ định lượng và định tính (QQE) nhằm đạt được lạm phát ổn định ở mức 2,0%.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
27-04	Tentative	***	LSCS NHTW Nhật Bản BOJ	-0.1	-0.1	-0.1
27-04	20:00	*	Giá nhà tại Mỹ mm T2	0.9	1.0	1.0
27-04	21:00	**	Niềm tin tiêu dùng Mỹ	121.7	113.1	109.7
28-04	6:50	*	Doanh số bán lẻ Nhật Bản yy T3		4.6	-1.5
28-04	8:30	***	CPI Úc qq Q1		0.9	0.9
28-04	8:30	*	Cán cân thương mại Úc T3			8.10B
28-04	13:00	*	Niềm tin tiêu dùng Đức T4		-4.1	-6.2
28-04	19:30	*	Cán cân thương mại Mỹ T3		-88.2B	-86.7B

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



VN-Index tăng nhẹ mức 1.219,75 điểm. Chỉ số có thể tiếp tục giảm về vùng hỗ trợ gần 1.180-1.200 điểm trong ngắn hạn và có thể sẽ có phản ứng hồi phục khi tiếp cận vùng hỗ trợ này.

Nguỡng hỗ trợ: 1.200 – 1.180

Nguỡng kháng cự: 1.240 – 1.260

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn